

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /SGDDĐT-GDMNTH
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
năm học 2026-2027 đối với
giáo dục mầm non

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn;
- Trường Mầm non Thực hành Sư phạm Kon Tum;
- Trường liên cấp Thành phố Giáo dục quốc tế IEC;
- Các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh.

Năm học 2026-2027 có ý nghĩa quan trọng trong việc cụ thể hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị và các chủ trương của Đảng, Nhà nước vào công tác quản lý giáo dục, quản trị cơ sở giáo dục mầm non (GDMN), tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

Căn cứ Công văn số 5385/BGDĐT-GDMN ngày 12/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2026-2027;

Căn cứ các kế hoạch của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030, nâng cao chất lượng GDMN ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp (KCN) và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, tiểu học giai đoạn 2025-2030¹,

Để tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ GDMN năm học 2026-2027, Sở GDĐT hướng dẫn và đề nghị Ủy ban nhân dân (UBND) các xã, phường, đặc khu Lý Sơn, các cơ sở GDMN trên địa bàn tỉnh tập trung triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN; triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới tại các cơ sở được Bộ GDĐT lựa chọn; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

2. Tăng cường các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu đột phá phát triển GDMN, bảo đảm tiếp cận công bằng, bình đẳng.

3. Thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 và Nghị định số 277/2025/NĐ-CP² theo đúng lộ trình từng xã,

¹ Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 13/02/2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh và Kế hoạch số 722/KH-SGDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 80/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045”; Kế hoạch số 114/KH-SGDĐT ngày 20/8/2025 của Sở GDĐT về tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, Tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2025-2030.

² Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

phường, đặc khu đã đăng ký³; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

4. Bảo đảm đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) cơ sở giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất (CSVCh), thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; sắp xếp mạng lưới cơ sở GDMN theo phương án tổng thể đã được UBND tỉnh phê duyệt⁴, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học; xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

5. Đổi mới quản lý GDMN, quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính; đổi mới kiểm tra, giám sát theo hướng trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu.

6. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình GDMN, triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

1. Tổ chức thực hiện Chương trình GDMN linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tiễn; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Các cơ sở GDMN xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường theo quy định; bố trí thời gian thực hiện Chương trình bảo đảm tính khoa học, sư phạm theo khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 do UBND tỉnh ban hành⁵; phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp điều kiện địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ.

2. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường các phương pháp giáo dục thông qua chơi, thực hành, trải nghiệm, phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ; áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp trong thực hiện Chương trình GDMN. Phát huy, nhân rộng kết quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” và mô hình “Trường học hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm” tại các cơ sở GDMN trên địa bàn tỉnh; vận dụng sáng tạo, linh hoạt phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp văn hóa vùng miền và điều kiện của nhà trường. Tăng cường khai thác văn hóa địa phương, văn hóa các dân tộc thiểu số (DTTS), văn hóa biển, đảo trong tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm cho trẻ; ưu tiên các hoạt động gắn với môi trường sống, điều kiện tự nhiên và đời sống cộng đồng tại địa phương.

³ Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Kế hoạch số 722/KH-SGDĐT của Sở GDĐT về triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

⁴ Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

⁵ Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi do UBND tỉnh ban hành.

3. Thực hiện theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ thông qua quan sát; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; không phát sinh thêm hồ sơ, biểu mẫu đánh giá ngoài quy định.

4. Đối với các cơ sở thực hiện Chương trình GDMN thí điểm: thực hiện đúng đối tượng, quy trình, nội dung và tiến độ⁶; ghi nhận khó khăn, thu thập phản hồi kết quả thực hiện để đề xuất hoàn thiện chương trình; không phát sinh hồ sơ ngoài quy định. Báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học) để tổng hợp, đề xuất Bộ GDĐT; tổ chức thông tin, truyền thông đầy đủ đến CBQL, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ em về mục đích, ý nghĩa, nội dung Chương trình thí điểm, tạo đồng thuận, không để xảy ra thông tin sai lệch. Chủ động chuẩn bị nguồn lực, năng lực đội ngũ để mở rộng thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới.

5. Rà soát, khai thác và sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, học liệu hiện có; ưu tiên học liệu, vật liệu và nguồn lực địa phương sẵn có. Xây dựng và bố trí môi trường giáo dục bảo đảm an toàn, thẩm mỹ và phù hợp với độ tuổi; ưu tiên không gian, góc hoạt động và sản phẩm của trẻ có giá trị sử dụng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Không tổ chức các hoạt động, cuộc thi, phong trào làm đồ dùng, đồ chơi không có trong quy định. Không đưa tiêu chí làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo không có trong quy định thành điều kiện thi đua, đánh giá giáo viên và nhà trường. Khai thác kho học liệu số dùng chung của Ngành phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

6. Thực hiện nghiêm an toàn thực phẩm và tổ chức bán trú, vệ sinh môi trường, nước sạch; chủ động phòng, chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, đuối nước; phòng ngừa bạo hành, xâm hại trẻ⁷. Thường xuyên theo dõi tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe và sự phát triển thể chất của trẻ, gắn giáo dục thể chất với dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân, giấc ngủ, phòng, chống bệnh tật; tăng cường phối hợp với ngành Y tế trong theo dõi, chăm sóc sức khỏe; phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và các bệnh học đường.

Bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; chủ động phương án phòng, chống và ứng phó thiên tai, bão lũ, đuối nước phù hợp đặc thù miền núi, hải đảo⁸; cơ sở GDMN có tổ chức dịch vụ đưa đón trẻ bằng xe ô tô phải tuân thủ nghiêm quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành, tuyệt đối bảo đảm an toàn cho trẻ; tiếp tục triển khai Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần

⁶ Công văn số 5143/BGDĐT-GDMN ngày 05/8/2026 của Bộ GDĐT về việc tổ chức tập huấn và triển khai Chương trình GDMN thí điểm năm học 2026-2027; Quyết định số 388/QĐ-BGDĐT ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt Chương trình giáo dục mầm non thí điểm từ năm học 2026-2027.

⁷ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

⁸ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, thay thế Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 và các luật sửa đổi, bổ sung).

trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2024-2030; tăng cường giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em đối với chất lượng bữa ăn, xử lý nghiêm sai phạm.

II. Tăng cường các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu đột phá phát triển GDMN, bảo đảm tiếp cận công bằng, bình đẳng

1. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn và các chủ trương tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vùng đồng bào DTTS⁹; tiếp tục sử dụng tài liệu hỗ trợ tăng cường tiếng Việt dành cho CBQL, GVMN; tập trung nâng cao tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi tại các xã miền núi, vùng đồng bào DTTS. Triển khai đầy đủ chính sách hỗ trợ trẻ em, giáo viên và cơ sở GDMN dân lập, tư thục ở địa bàn có KCN theo Nghị quyết số 48/2026/NQ-HĐND ngày 30/5/2026 của HĐND tỉnh¹⁰; nâng cao chất lượng GDMN ở địa bàn đô thị, KCN¹¹, tạo điều kiện để con công nhân, người lao động được tiếp cận dịch vụ GDMN có chất lượng, an toàn và thuận lợi. Thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định¹²; bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, tăng cường phát hiện, can thiệp sớm¹³. Tăng cường giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước, kỹ năng ứng phó thiên tai, bão lũ; lồng ghép giáo dục về bản sắc văn hóa, môi trường biển, đảo, bảo tồn thiên nhiên và tình yêu quê hương Quảng Ngãi phù hợp với lứa tuổi mầm non.

2. Chuẩn bị điều kiện từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm phù hợp lứa tuổi, không tạo áp lực và không ảnh hưởng việc phát triển tiếng Việt của trẻ. Các cơ sở GDMN tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi đủ điều kiện theo quy định và trên tinh thần tự nguyện của gia đình trẻ¹⁴.

⁹ Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi triển khai, thực hiện Kế hoạch “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

¹⁰ Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học trong các cơ sở giáo dục công lập, dân lập, tư thục; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị quyết số 48/2026/NQ-HĐND ngày 30/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

¹¹ Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 10/5/2023 của UBND thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn” và Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 10/3/2026 của UBND thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng GDMN ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp”.

¹² Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT quy định về giáo dục hòa nhập; Công văn số 4064/UBND-KGVX ngày 8/5/2026 về việc triển khai thực hiện hỗ trợ chăm sóc đối với người khuyết tật).

¹³ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2026/TT-BYT ngày 09/6/2026 của Bộ Y tế (thay thế cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” thành “Bộ Y tế”, “Sở Lao động - Thương binh và Xã hội” thành “Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc UBND cấp tỉnh”) do chức năng quản lý nhà nước về người khuyết tật đã chuyển về Bộ Y tế.

¹⁴ Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo ban hành kèm theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT.

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển thể chất phù hợp độ tuổi; cải thiện môi trường vận động trong và ngoài lớp học. Chú trọng các hình thức vận động ngoài trời và trò chơi vận động phù hợp điều kiện địa phương; năm học 2026-2027 tiếp tục đẩy mạnh tích hợp giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ.

4. Xây dựng môi trường giáo dục mở, thân thiện; khai thác hiệu quả không gian trong lớp, ngoài trời, thiên nhiên, chú trọng khai thác giáo dục giá trị văn hóa và nguồn lực cộng đồng. Tổ chức hoạt động trải nghiệm phải bảo đảm mục tiêu phát triển toàn diện, phù hợp độ tuổi, điều kiện thực tế, an toàn và không gây áp lực đối với trẻ.

Khuyến khích các cơ sở GDMN vận dụng hiệu quả phương thức giáo dục STEM/STEAM theo hướng tích hợp phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị; lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức linh hoạt, không tạo áp lực đối với giáo viên và trẻ em, không tổ chức thành hoạt động giáo dục riêng, không phát sinh hồ sơ ngoài quy định. Giáo viên thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với cuộc sống của trẻ; vận dụng phù hợp, hiệu quả phương thức giáo dục STEM/STEAM, chú trọng khai thác giá trị văn hóa, cảnh quan, nguồn lực địa phương (văn hóa biển, đảo, văn hóa các DTTS trên địa bàn tỉnh) trong tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

5. Chú trọng tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa nghệ thuật, kỹ năng sống phù hợp đặc điểm tâm sinh lý của trẻ; đẩy mạnh giáo dục và làm theo lời Bác Hồ dạy; từng bước hình thành ở trẻ những giá trị nền tảng, cốt lõi của con người Việt Nam, nuôi dưỡng tình yêu thương, sự tôn trọng đối với bản thân, gia đình, thầy cô, bạn bè và tình yêu quê hương, đất nước. Lồng ghép giáo dục giới, an toàn giao thông, tình cảm - kỹ năng xã hội, kỹ năng bảo vệ bản thân, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong thực hiện Chương trình GDMN.

III. Thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

1. UBND cấp xã chỉ đạo phòng chuyên môn liên quan rà soát, tham mưu bố trí nguồn lực thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 722/KH-SGDĐT của Sở GDĐT; rà soát toàn bộ tiêu chí, điều kiện phổ cập gắn với lộ trình đã đăng ký của từng xã, phường, đặc khu; ưu tiên cân đối, bố trí ngân sách địa phương, lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án và các nguồn lực hợp pháp khác. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn, tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT; rà soát, đánh giá lại kết quả đạt chuẩn phù hợp địa bàn quản lý sau sắp xếp đơn vị hành chính. Trên cơ sở lộ trình đã đăng ký, xác định rõ các tiêu chí còn thiếu về đội ngũ, CSVC, tỷ lệ huy động trẻ và các điều kiện bảo đảm chất lượng; xây dựng kế hoạch, giải pháp và tiến độ thực hiện cụ thể đối với từng địa bàn.

2. Huy động và duy trì trẻ đến trường, nâng cao tỷ lệ chuyên cần; ưu tiên trẻ em vùng khó khăn, vùng đồng bào DTTS, địa bàn KCN, trẻ em khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh đặc biệt; quan tâm trẻ em ở các xã miền núi, hải đảo và đặc khu Lý Sơn.

3. UBND cấp xã chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách phát triển GDMN và chính sách phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định và hướng dẫn của Sở GDĐT; chỉ đạo các cơ sở GDMN trên địa bàn hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt danh sách trẻ em, giáo viên được hưởng chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP, gửi về Sở GDĐT tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định theo Công văn số 3727/SGDĐT-GDMNTH ngày 31/7/2026 của Sở GDĐT; thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 48/2026/NQ-HĐND ngày 30/5/2026 của HĐND tỉnh.

4. UBND cấp xã chỉ đạo phòng chuyên môn liên quan phối hợp các cơ quan liên quan rà soát, cập nhật dữ liệu trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, bảo đảm việc kiểm tra, công nhận phổ cập GDMN dựa trên dữ liệu và kết quả thực tế. Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã; cập nhật, chuẩn hóa, quản lý chặt chẽ hệ thống dữ liệu phổ cập. Đối với địa phương đăng ký hoàn thành trong năm 2027¹⁵: chủ động xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, lập hồ sơ đề nghị tỉnh kiểm tra, công nhận đạt chuẩn theo Phụ lục 6, Phụ lục 7 Công văn số 2948/BGDĐT-GDMN của Bộ GDĐT. Đối với địa phương đăng ký hoàn thành năm 2028¹⁶: tập trung chỉ đạo quyết liệt, hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu để đề nghị công nhận sớm hơn lộ trình. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tiến độ, kết quả thực hiện mục tiêu phổ cập GDMN trên địa bàn; kết quả phổ cập GDMN là một trong những căn cứ đánh giá việc thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục của địa phương. Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về chất lượng huy động, duy trì trẻ đến trường và tính chính xác của dữ liệu phổ cập.

5. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một theo yêu cầu phát triển toàn diện; chú trọng phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội, kỹ năng tự phục vụ và khả năng thích ứng với môi trường học tập mới. Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp Một dưới mọi hình thức, không gây áp lực học tập đối với trẻ; tăng cường phối hợp giữa cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông trong hoạt động chuyển tiếp, bảo đảm tính liên thông, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ; phối hợp với gia đình, cộng đồng trong tuyên truyền, thực hiện nghiêm quy định nêu trên.

IV. Bảo đảm đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; sắp xếp mạng lưới trường, lớp, điểm trường phù hợp, ổn định

1. Bảo đảm đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục

¹⁵ Xã Tây Trà, đặc khu Lý Sơn, xã Măng Bút, xã Ia Toi.

¹⁶ Tại phụ lục kèm theo Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

UBND cấp xã chỉ đạo phòng chuyên môn liên quan rà soát, tham mưu tổ chức thực hiện các quy định về cơ cấu, số lượng và chính sách đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở GDMN công lập theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ; gắn phương án tuyển dụng, tiếp nhận, hợp đồng, bố trí, điều động, biệt phái và sử dụng đội ngũ với sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục và yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; ưu tiên khắc phục tình trạng thiếu giáo viên mầm non (GVMN) ở các địa bàn khó khăn.

Tuyển dụng đủ giáo viên theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp; rà soát, xác định nhu cầu và đề xuất Sở GDĐT về số lượng, cơ cấu giáo viên cần tuyển; phối hợp với Sở GDĐT trong tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí, điều động giáo viên trên địa bàn; đề xuất cấp có thẩm quyền của tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ, thu hút GVMN đến công tác tại địa bàn khó khăn; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định của Luật Nhà giáo; tăng cường quản lý, nâng cao đạo đức nhà giáo. Rà soát, đánh giá thực trạng thiếu giáo viên theo từng địa bàn, từng cơ sở giáo dục; ưu tiên bố trí, điều động, tuyển dụng giáo viên đối với các xã miền núi, vùng đồng bào DTTS, hải đảo và địa bàn khó khăn nhằm bảo đảm điều kiện thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

Tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với CBQL cơ sở GDMN, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; chú trọng phát triển năng lực về đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, ứng dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giáo dục hòa nhập, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS và nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

Phát huy vai trò của đội ngũ CBQL, giáo viên cốt cán trong hỗ trợ chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục và theo cụm trường bảo đảm thiết thực, bám sát Chương trình GDMN, nhiệm vụ năm học và nhu cầu phát triển nghề nghiệp của đội ngũ; không hình thức, không làm phát sinh cấp quản lý trung gian và thủ tục hành chính. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kịp thời cho CBQL giáo dục về vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

2. Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu

UBND cấp xã chỉ đạo phòng chuyên môn liên quan rà soát, tham mưu quyết định đầu tư, nâng cấp, bổ sung đồng bộ CSVC, hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và học liệu tối thiểu đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Ưu tiên nguồn lực, lồng ghép hiệu quả các chương trình, đề án đầu tư phòng học, phòng chức năng, công trình vệ sinh, nước sạch, sân chơi và điều kiện tổ chức bán trú; tập trung cho các cơ sở GDMN vùng đồng bào DTTS, miền núi, hải đảo, KCN và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, bảo đảm điều kiện thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư trên địa bàn, tránh trùng lặp với các chương trình, đề án đã được bố trí.

Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp, nâng tỷ lệ phòng học kiên cố, thay thế phòng học tạm, nhờ, mượn; rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nhà, đất dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cho GDMN; tiếp tục tập trung đầu tư cho cơ sở GDMN công lập ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, miền núi, hải đảo, phấn đấu đạt mục tiêu Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn theo Kế hoạch số 106/KH-UBND của UBND tỉnh; thúc đẩy phát triển GDMN ngoài công lập, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển GDMN theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em nhà trẻ, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP¹⁷; bảo đảm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tiếp cận sử dụng đối với trẻ khuyết tật. Ưu tiên bố trí bếp ăn bán trú và thiết bị tối thiểu cho các địa bàn còn khó khăn.

Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị hiện có, phát huy tính chủ động, linh hoạt của cơ sở GDMN trong tổ chức các hoạt động vui chơi, thực hành, trải nghiệm cho trẻ. Có giải pháp hỗ trợ học liệu, đồ dùng miễn phí cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, không để trẻ bị thiệt thòi do thiếu điều kiện học tập.

3. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định; sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. UBND cấp xã chỉ đạo cơ sở GDMN tự đánh giá đúng thực trạng, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng khả thi, bảo đảm sự đồng đều giữa trường chính và các điểm trường. Đối với trường mầm non đã đạt chuẩn quốc gia, thường xuyên rà soát, xây dựng lộ trình để củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng theo đúng mô hình tổ chức khi thực hiện sắp xếp. Bảo đảm chỉ tiêu trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo Nghị quyết Đại hội Đảng¹⁸ và Kế hoạch số 114/KH-SGDĐT¹⁹.

4. Mạng lưới trường, lớp GDMN

Thực hiện theo phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập đã được UBND tỉnh phê duyệt²⁰, bảo đảm tinh gọn, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp.

¹⁷ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ.

¹⁸ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

¹⁹ Kế hoạch số 114/KH-SGDĐT ngày 20/8/2025 của Sở GDĐT về tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, Tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2025-2030.

²⁰ Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Rà soát kỹ việc dồn ghép điểm trường mầm non tại vùng DTTS, miền núi, biên giới, hải đảo và địa bàn đi lại khó khăn; không sắp xếp cơ học làm giảm cơ hội tiếp cận GDMN, tăng khoảng cách đi học hoặc ảnh hưởng đến an toàn của trẻ em; bảo đảm CSVC, thiết bị, vệ sinh, nước sạch, an toàn và hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi mầm non.

Đa dạng mô hình GDMN phù hợp đặc thù địa bàn đô thị, KCN, nơi có nhiều con em công nhân theo Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh; bảo đảm điều kiện nhận trẻ từ 06 đến 36 tháng tuổi tại cơ sở GDMN; mỗi cơ sở GDMN độc lập phải có người quản lý chuyên môn đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; UBND cấp xã thực hiện quản lý nhà nước đối với cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn²¹.

V. Đổi mới quản lý GDMN, quản trị nhà trường và đẩy mạnh chuyển đổi số; cải cách hành chính; đổi mới kiểm tra, giám sát

1. Cải cách hành chính: Các cơ sở GDMN cắt giảm triệt để hồ sơ, sổ sách, báo cáo trùng lặp, hình thức; từ học kỳ I năm học 2026-2027 tuyệt đối không phát sinh hồ sơ ngoài quy định của Bộ GDĐT; tinh giản và số hóa hồ sơ, sổ sách; thực hiện quy chế dân chủ và công khai theo quy định. UBND cấp xã chỉ đạo phòng chuyên môn liên quan theo dõi, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách tại các cơ sở GDMN trên địa bàn.

2. UBND cấp xã chỉ đạo phòng chuyên môn liên quan triển khai mô hình tổ chức sau sắp xếp; kiện toàn bộ máy, đội ngũ và điều kiện CSVC, tài chính; đổi mới quản lý theo hướng tăng cường hỗ trợ chuyên môn, chuyển đổi số và đánh giá kết quả thực hiện; thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp²². Các cơ sở GDMN được tăng quyền tự chủ trong quyết định hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo: Chuyển từ quản lý chủ yếu bằng hồ sơ sang quản trị dựa trên dữ liệu; bảo đảm các trường dữ liệu về trẻ em, phổ cập GDMN, đội ngũ, CSVC, tình trạng dinh dưỡng của trẻ “đúng, đủ, sạch, sống” để nhận diện vấn đề, dự báo rủi ro và điều chỉnh hoạt động. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ và gia đình; ứng dụng công nghệ theo nguyên tắc “một lần cập nhật dữ liệu, nhiều lần khai thác”; quản trị dựa trên dữ liệu và điều hành trên môi trường số để giảm tối đa hội họp trực tiếp. Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở GDMN theo Bộ chỉ số của Bộ GDĐT²³; xây dựng, khai thác kho học liệu số

²¹ Công văn số 326/SGDĐT-GDMNTH ngày 31/7/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn quản lý nhà nước về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

²² Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP và Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT và Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025, 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND cấp xã trong lĩnh vực GDĐT.

²³ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

dùng chung của Ngành; cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu GDMN vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành²⁴ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Về quản trị dựa trên dữ liệu: khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu GDMN trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; thực hiện quản trị nhà trường và quản lý cấp học dựa trên dữ liệu. Thường xuyên rà soát, phân tích dữ liệu về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, tỷ lệ huy động trẻ đến trường, tỷ lệ chuyên cần, tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe của trẻ, đội ngũ giáo viên, CSVC và các điều kiện bảo đảm chất lượng để nhận diện khó khăn, nguy cơ và dự báo nhu cầu phát triển mạng lưới trường lớp, đội ngũ, nguồn lực đầu tư. Từng bước xây dựng, khai thác các công cụ trực quan hóa dữ liệu phục vụ quản lý, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN theo thời gian thực khi đủ điều kiện; kịp thời phát hiện các vấn đề phát sinh, tham mưu giải pháp phù hợp và hỗ trợ việc ra quyết định trên cơ sở dữ liệu, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

4. Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh; truyền thông về GDMN

UBND cấp xã chỉ đạo phòng chuyên môn liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ GDMN trên địa bàn; đổi mới công tác kiểm tra theo hướng hỗ trợ, tư vấn, đồng hành cùng cơ sở giáo dục. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong đánh giá, bảo đảm thực chất, hiệu quả; cắt giảm triệt để các cuộc thi và yêu cầu hồ sơ, báo cáo hành chính không cần thiết nhằm giảm áp lực cho giáo viên và nhà trường. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trường học, đánh giá dựa trên dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Phối hợp liên ngành, phát huy vai trò giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em, nhất là đối với nhóm, lớp mầm non độc lập dân lập, tư thục; xử lý nghiêm trường hợp vi phạm.

Kịp thời tiếp nhận, xử lý và phản hồi các phản ánh, kiến nghị về hoạt động GDMN; xác định rõ trách nhiệm và thời hạn giải quyết. Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về nhiệm vụ năm học, kết quả đổi mới GDMN và chính sách đối với trẻ, giáo viên, cơ sở giáo dục, tạo đồng thuận trong tổ chức thực hiện. Chủ động truyền thông về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và thí điểm Chương trình GDMN mới; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”.

Thực hiện kiểm tra, giám sát và tự đánh giá xuyên suốt năm học, bảo đảm thực chất, hiệu quả; lấy chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, mức độ an toàn và hiệu quả quản trị nhà trường làm thước đo đánh giá.

VI. Phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội

1. Tăng cường phối hợp thực chất giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo đảm an toàn, quyền của trẻ; xác định rõ nội dung, đầu mối và trách nhiệm phối hợp; ưu tiên trao đổi thông tin thiết thực về sức khỏe, sự phát triển và an toàn của trẻ.

²⁴ Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo (có hiệu lực từ ngày 14/02/2022, thay thế Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019).

2. Gia đình, cộng đồng có trách nhiệm phối hợp với cơ sở GDMN bảo đảm điều kiện để thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ và chế độ làm việc đối với giáo viên, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

3. Phối hợp sử dụng các nguồn lực xã hội hóa để tổ chức hoạt động giáo dục bảo đảm đúng mục đích, chất lượng, hiệu quả theo quy định của pháp luật; tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ hợp pháp từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp điều kiện địa phương.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

- Căn cứ Hướng dẫn này và tình hình thực tiễn tại địa phương, chỉ đạo các cơ sở GDMN xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện quản lý nhà nước về GDMN theo phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp.

- Bố trí nguồn lực, đầu tư CSVC, thiết bị, đội ngũ đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo lộ trình đã đăng ký tại Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh; kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; quản lý nhà nước đối với cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn.

- Phân công công chức của phòng chuyên môn liên quan phụ trách cấp học mầm non; theo dõi, chỉ đạo các cơ sở GDMN cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường rà soát, đối chiếu dữ liệu; thực hiện báo cáo, thống kê đúng thời hạn quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ năm học đối với các cơ sở GDMN trên địa bàn; sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học và báo cáo kết quả về Sở GDĐT; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp đề Sở GDĐT tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết.

2. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường bám sát nhiệm vụ năm học 2026-2027, phù hợp điều kiện của đơn vị, hoàn thành trước khai giảng năm học 2026-2027; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ, kết quả thực hiện; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo, thống kê theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê GDMN định kỳ: báo cáo đầu năm học theo biểu thống kê GDMN kỳ đầu năm học - EMIS (Biểu 01-MN-ĐN, trích xuất trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, đã kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa số liệu) nộp về Sở GDĐT trước ngày 20/10/2026; báo cáo tổng kết năm học và biểu thống kê GDMN kỳ cuối năm học - EMIS (Biểu 01-MN-CN) nộp về Sở GDĐT trước ngày 10/6/2027; theo dõi các chỉ tiêu của cấp học mầm non theo năm học và giai đoạn để kịp thời tham mưu, tổng hợp, báo cáo.

3. Đối với Trường Mầm non Thực hành Sư phạm Kon Tum, Trường liên cấp Thành phố Giáo dục quốc tế IEC

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị và báo cáo Sở GDĐT theo quy định; Trường liên cấp Thành phố Giáo dục quốc tế IEC thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN tích hợp đã được phê duyệt đối với cơ sở GDMN có vốn đầu tư nước ngoài.

4. Đối với Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học

- Chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL và giáo viên mầm non; tham mưu Lãnh đạo Sở GDĐT ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn và kế hoạch kiểm tra; hướng dẫn, theo dõi việc triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới.

- Chủ trì tổng hợp kết quả phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; hoàn thiện hồ sơ, tham mưu UBND tỉnh kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập theo lộ trình đã đăng ký; tham mưu bố trí, lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về GDMN.

- Chủ trì tổng hợp báo cáo, số liệu thống kê EMIS đầu năm học và cuối năm học; tổ chức sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học 2026-2027 và báo cáo Bộ GDĐT, UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Hướng dẫn này; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu Lãnh đạo Sở GDĐT chỉ đạo, giải quyết và báo cáo Bộ GDĐT (qua Vụ GDMN) theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu Lý Sơn, Trường Mầm non Thực hành Sư phạm Kon Tum, Trường liên cấp Thành phố Giáo dục quốc tế IEC và các cơ sở GDMN báo cáo kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (t/hiện);
- Giám đốc, các Phó GD Sở (t/dối, c/đạo);
- Các CSGDMN (t/hiện);
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP, GDMNTH (vthb).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Thị Liên Hương